

KẾ HOẠCH

Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” năm 2026 trên địa bàn phường Phước Bình

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 15/9/2025 của Đảng ủy phường Phước Bình về Hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 59-KH/UBND của Đảng ủy phường Phước Bình về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 29/9/2025 của UBND phường về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

UBND phường Phước Bình xây dựng Kế hoạch Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch của UBND phường triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” năm 2026 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động, chất lượng dịch vụ công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của phường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng khu phố nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đồng Nai; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng ngành, địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng, phát triển mô hình chuyển đổi số toàn diện, xây dựng đô thị thông minh; vận hành ổn định Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

- Xây dựng chính quyền phường theo hướng kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, lấy khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực.

- Triển khai chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công đạt mức khá, tạo nền tảng để tiếp tục phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ở địa phương

2. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở các chỉ tiêu của Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

UBND phường Phước Bình xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với 05 nhóm chỉ tiêu, với 20 chỉ tiêu cụ thể:

- (1) Nhóm phát triển hạ tầng: 02 chỉ tiêu;
- (2) Nhóm phát triển nguồn lực: 05 chỉ tiêu;
- (3) Nhóm phát triển khoa học, công nghệ: 01 chỉ tiêu;
- (4) Nhóm phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: 02 chỉ tiêu;

(5) Nhóm phát triển chuyển đổi số: 21 chỉ tiêu.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ - GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Phối hợp các đoàn thể tổ chức tuyên truyền về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội.
- Lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào các hội nghị, sinh hoạt Chi bộ và họp khu dân cư.
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện quan trọng của địa phương.

2. Công tác thực hiện thể chế, chính sách

Nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác chuyển đổi số, đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các văn bản, tạo hành lang pháp lý đồng bộ thống nhất về chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số của tại địa phương.

3. Triển khai các nhiệm vụ về KHCN, đổi mới sáng tạo

- Phát động phong trào “Sáng kiến cải tiến trong dân”, các mô hình cải tiến máy móc, cách làm hiệu quả...Đề xuất các sáng kiến trong cải cách hành chính, quản lý điều hành.
- Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao.

4. Triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số

4.1. Hạ tầng số

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên toàn phường, ưu tiên phát triển tại các cơ sở sản xuất công nghiệp, các doanh nghiệp, công viên tập trung đông dân cư các khu di tích và điểm du lịch, các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trường học và trạm y tế ...; phát triển hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, sóng di động mạng 4G/5G được phủ đến 100% các hộ và tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phường đạt >60%.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, bổ sung các thiết bị máy móc hiện đại đáp ứng mặt bằng công nghệ thông tin trong các cơ quan và đơn vị; đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet.

4.2. Nhân lực số

- Đảm bảo đội ngũ cán bộ, chuyên viên và viên chức được tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, chuyên viên và viên chức về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo tất cả cán bộ, chuyên viên và viên chức sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển chính quyền số đồng bộ.

4.3. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung kiến trúc chính quyền điện tử.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

4.4. An toàn thông tin mạng

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các cơ quan đơn vị trực thuộc, đảm bảo 100% máy tính tại các đơn vị được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung, kết nối trung tâm SOC tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn phường.

4.5. Chính quyền số

- + 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số.

- + 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thư điện tử công vụ (@dongnai.gov.vn).

+ 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định); các trường học trên địa bàn được kết nối hệ thống quản lý văn bản hồ sơ công việc (DONG NAI -S) đảm bảo phục vụ công tác điều hành, quản lý.

+ Bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục hành chính tại UBND phường tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên hệ thống thông tin một cửa điện tử; tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức 95% trở lên.

- Nền tảng tương tác chính quyền và người dân Zalo OA UBND phường Phước Bình: Hỗ trợ giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số.

- Hệ thống truyền thanh thông minh: Duy trì ổn định hệ thống truyền thanh thông minh đã được đầu tư, đồng thời khảo sát đầu tư lắp đặt phát triển rộng thêm.

4.6. Kinh tế số và xã hội số

- Phân đầu hỗ trợ cho 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, cập nhật thông tin nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ đưa sản phẩm OCCOP của phường lên sàn thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại các trung tâm thương mại, hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

- Phối hợp với MTTQVN phường, các doanh nghiệp viễn thông cấp chữ ký số cho người dân trong độ tuổi trưởng thành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí:

- Ngân sách nhà nước.
- Vốn đầu tư của các doanh nghiệp.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa Xã hội

- Là cơ quan Thường trực, tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, HĐND và UBND phường trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tham gia xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường; kịp thời tham mưu các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm triển khai Kế hoạch đồng bộ, hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo theo chương trình công tác năm và quy định hiện hành.

- Chủ trì tham mưu đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phường, nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn mới.

- Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, tập trung vào các nội dung: triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học thông minh; nâng cao tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng nền tảng học tập trực tuyến; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, tài khoản định danh điện tử trong quản lý và điều hành giáo dục.- Định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo tháng, quý, năm về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn phường; đề xuất các giải pháp, kiến nghị phù hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tham mưu UBND phường gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; đồng thời đề xuất khen thưởng, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt và phê bình, xử lý phù hợp đối với các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc.

- Tham mưu UBND phường xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá kết quả chuyển đổi số đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; sử dụng kết quả thực hiện làm căn cứ đánh giá, xếp loại, xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Chủ trì quản lý, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách như: y tế, giáo dục, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, thi đua – khen thưởng, kỷ luật, lao động – việc làm, đào tạo nghề, an sinh xã hội; định kỳ cập nhật số liệu phục vụ công tác quản lý, thống kê và báo cáo theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu Đảng ủy, UBND phường chỉ đạo, điều hành, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường theo mục tiêu đề ra.

- Tham mưu UBND phường trong công tác xây dựng, rà soát, bổ sung, điều chỉnh các văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc thẩm quyền của UBND phường liên quan đến triển khai Kế hoạch.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của phường; tổng hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND và UBND phường; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật dữ liệu theo phân công.

- Tham mưu UBND phường trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin do UBND phường quản lý; phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc lĩnh vực kinh tế, hạ tầng, đô thị, nông nghiệp theo chức năng được giao; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý quy hoạch, giao thông, xây dựng và hạ tầng kỹ thuật; thực hiện chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, bản đồ, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước theo quy định.

- Chủ trì tham mưu triển khai ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nông nghiệp tuần hoàn; nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của phường, từng bước đưa sản phẩm tham gia các nền tảng thương mại điện tử theo quy định.

- Chủ trì quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phân công; phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan cung cấp số liệu phục vụ công tác thống kê, báo cáo định kỳ.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung đề xuất các giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức thực hiện giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và các hệ thống thông tin, phần mềm phục vụ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền UBND phường theo phân cấp, hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan liên quan trong công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ về tình hình giải quyết TTHC, dịch vụ công và chuyển đổi số trong lĩnh vực hành chính công.

5. Trung tâm dịch vụ Tổng hợp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Chủ trì xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường bằng các hình thức phù hợp; chú trọng tuyên truyền các mô hình hiệu quả, gương điển hình, sáng kiến, cách làm hay trong thực tiễn.

- Thực hiện quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu liên quan đến các dịch vụ sự nghiệp công ích do đơn vị phụ trách; phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội trong công tác tổng hợp số liệu, thống kê, báo cáo định kỳ phục vụ công tác quản lý, điều hành theo quy định.

6. Công an phường

- Chủ trì triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số; quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu về dân cư, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, tạm trú, tạm vắng; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống liên quan.

- Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; tăng cường phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi vi phạm trong môi trường không gian mạng.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Văn hóa – Xã hội trong việc khai thác, xác thực dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; cung cấp số liệu, thông tin phục vụ công tác thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định.

7. Trạm Y tế phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ công tác phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Tham mưu triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; xây dựng, cập nhật và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống khám chữa bệnh; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các ứng dụng số trong quản lý, theo dõi thông tin sức khỏe cá nhân.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội trong việc cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu y tế trên địa bàn; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu y tế theo quy định của pháp luật.

8. Các trường học Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định, tập trung ứng dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học; tăng cường sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, tài khoản định danh điện tử trong quản lý giáo dục; tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, kỹ năng số cho học sinh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của phường trong công tác tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số; khuyến khích đội ngũ giáo viên nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, mô hình ứng dụng chuyển đổi số phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học.

9. Đề nghị UBND Tổ Quốc Việt Nam phường, các tổ chức CT-XH

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng.

- Tổ chức, duy trì các đội hình tình nguyện viên hỗ trợ đào tạo công dân số; triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên phường phát huy vai trò xung kích trong chuyển đổi số; phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến và sử dụng các nền tảng số theo quy định.

10. Đề nghị các Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin

- Chủ động đầu tư, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chuyển đổi phương thức quản trị; triển khai hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và giao dịch trực tuyến theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan liên quan tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, người lao động; chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp công nghệ mới hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

- Hợp tác cung cấp hạ tầng, dịch vụ và giải pháp công nghệ (viễn thông, phần mềm, IoT...) phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của phường; tham gia phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng số trên địa bàn phường, các chỉ tiêu về phát triển hạ tầng liên quan đến doanh nghiệp viễn thông.

- Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel...) căn cứ chức năng, lĩnh vực hoạt động, phối hợp với địa phương đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ

tăng viễn thông, từng bước triển khai các công nghệ mới theo định hướng của Trung ương, tỉnh, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường.

11. Ban điều hành các khu phố

- Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký định danh điện tử và cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận, khai thác hiệu quả các dịch vụ số của chính quyền.

- Rà soát, đề xuất nhu cầu đầu tư hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số tại khu phố (wifi công cộng, camera giám sát, hệ thống truyền thanh thông minh...); phối hợp quản lý, vận hành và bảo dưỡng theo quy định.

UBND phường đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; đồng thời chủ động rà soát, cập nhật, đề xuất bổ sung nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn tại phường, gửi về cơ quan Thường trực (Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, tham mưu UBND phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 15/01/2026 của UBND phường Phước Bình. Các nội dung khác đã thực hiện theo Kế hoạch 09/KH-UBND tiếp tục triển khai thực hiện và cập nhật theo kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch của UBND phường triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” năm 2026 trên địa bàn phường Phước Bình./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TTĐU; TT.HĐND phường;
- CT, các PCT. UBND phường;
- UBMTTQVN phường và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC I
CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 5 /2026
của UBND phường Phước Bình)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
I	về phát triển hạ tầng			
1	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	> 60%	Phòng VHXXH
2	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	> 70%	Phòng VHXXH
II	Về Phát triển nguồn lực			
1	Tỉ lệ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Phòng VHXXH
2	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và xử lý công việc chuyên môn	%	100%	Phòng VHXXH
3	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	$\geq 90\%$	Phòng VHXXH; Trạm y tế; Công an phường
4	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số	%	100%	Phòng VHXXH
5	Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển	%	3%/Tổng chi NS	Phòng KT,HT&ĐT
III	Phát triển khoa học, công nghệ			
1	Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Ứng dụng được triển khai	Có	Phòng VHXXH

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
IV	phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo			
1	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	%	>10%	Phòng KT,HT&ĐRT
2	Có sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sáng kiến	01	Phòng VHXXH
V	PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ			
1	Chỉ số Chuyển đổi số của phường	Chỉ số	≥ 0.8	Phòng VHXXH
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	90%	Trung tâm PVHCC
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	Trung tâm PVHCC
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%	Trung tâm PVHCC
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	Trung tâm PVHCC
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.	%	100%	Trung tâm PVHCC
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95%	Trung tâm PVHCC
8	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	> 80%	Trung tâm PVHCC
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	> 90%	Trung tâm PVHCC
10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	> 80%	Trung tâm PVHCC
11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính,	%	> 80%	Trung tâm PVHCC

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
	dịch vụ công			
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Phòng VHXXH
13	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
14	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	Phòng VHXXH, VP HĐND&UBND
15	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	> 80%	Trung tâm PVHCC
16	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	> 80%	Công an phường
17	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	> 50%	Phòng VHXXH; Các doanh nghiệp viễn thông
18	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành do tỉnh cung cấp		Phần mềm được triển khai	Phòng VHXXH
19	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	> 95%	Trạm Y tế
20	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95%	Phòng VHXXH
21	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an phường

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / 5 / 2026 của UBND phường Phước Bình)

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
I. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy						
1. Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị	Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn phường	Phong trào được triển khai tại các cơ quan, đơn vị trường học/Báo cáo kết quả thực hiện	100% cơ quan đơn vị, trường học trên địa bàn tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
2. Tổ chức cuộc thi “Công dân số phường Phước Bình	Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về CCHC và chuyển đổi số năm 2026	Cuộc thi được tổ chức/Báo cáo kết quả	Tối thiểu 300 người dự thi	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Quý II/2026
II. Hoàn thiện thể chế						
1. Xây dựng Kế hoạch đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Xây dựng Kế hoạch đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Kế hoạch được ban hành	100% các mục tiêu, nhiệm vụ được hoàn thành	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Đã thực hiện

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
2. Triển khai Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn phường giai đoạn 2025-2030	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn phường giai đoạn 2025-2030	Các dự án thành phần trong năm 2026 được phê duyệt và triển khai	Triển khai các dự án thành phần đúng tiến độ đề ra	Phòng VHXXH	Phòng KT,HT&ĐT	Quý II/2026 hoàn thành xây dựng các dự án, triển khai nhiệm vụ theo phân kỳ năm 2026
3. Ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Xây dựng Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Quy chế được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Công an phường	Các cơ quan, đơn vị	Quý II/2026
4. Triển khai bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường	Triển khai bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước	Bộ công cụ được triển khai	100% đơn vị được triển khai bộ công cụ	Phòng VHXXH	Các phòng chuyên môn, TTPVHCC	Khi có QĐ ban hành của tỉnh
III. Hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1. Nâng cấp đường truyền Internet tại các phòng ban chuyên môn	Nâng cấp đường truyền Internet tại các phòng ban chuyên môn tốc độ tối thiểu 1 Gb/s	Đường truyền được nâng cấp	100% các phòng chuyên môn được triển khai	Phòng VHXXH	Các phòng chuyên môn, TTPVHCC	Quý III/2026
IV. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao						
1. Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ	Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận	Các chương trình được triển khai	100% trường học triển khai áp dụng	Phòng VHXXH	Các trường học	Theo hướng dẫn của sở Giáo dục và Đào tạo

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
sớm	công nghệ sớm					
2. Xây dựng Kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Kế hoạch được triển khai	80% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026
3. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp	Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp	Các chương trình được triển khai và báo cáo kết quả thực hiện.	80% giáo viên được bồi dưỡng	Phòng VHXH	Các trường trên địa bàn	Năm 2026
4. Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	Cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin do tỉnh tổ chức	Tham gia đầy đủ	100% Thành viên đội ứng cứu sự cố ATTT được tập huấn	Phòng VHXH	Văn phòng HĐND&UBND; Công an phường	Năm 2026
V. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị						

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
1. Triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Triển khai, theo dõi, đôn đốc triển khai Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trên địa bàn phường	Báo cáo kết quả triển khai	100% TTHC được rà soát, đề xuất	TTPVHCC	Các phòng chuyên môn	Năm 2026
2. Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.	Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Kế hoạch được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	TTPVHCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
3. Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh để phục vụ chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu số	Phôi hợp làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh	CSDL các ngành, lĩnh vực được triển khai	CSDL được đồng bộ về IOC	các phòng chuyên môn	phòng VHXXH	Theo KH của tỉnh
4. Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn	Tiếp tục làm sạch dữ liệu và tích hợp dữ liệu các sở ngành nhất là 12 CSDL trọng điểm quốc gia	CSDL tích hợp và làm sạch	Đúng tiến độ lộ trình đề ra	Công an phường	Các cơ quan đơn vị	Quý I/2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
đến năm 2030”						
5. Thiết lập chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử	Thiết lập chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của phường	Chuyên mục được thiết lập và cập nhập tin bài thường xuyên	Định kỳ đăng tải tin bài theo từng chủ đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng VHXX; TTPVHCC, Trung tâm DVTH	Quý I/2026 và thường xuyên
VI. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp						
1. Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch/Chương trình được triển khai	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Phòng KT,HT&ĐT	Phòng VHXX; các DN viễn thông	Quý II/2026
2. Kế hoạch số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của phường	Xây dựng Kế hoạch số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của phường	Kế hoạch số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ	Kế hoạch được ban hành	Phòng VHXX	Văn phòng HĐND&UBND; phòng KT,HT&ĐT	Sau khi có Đề án của tỉnh

Phụ lục III
Danh mục dự án Khoa học công nghệ và chuyển đổi số đăng ký thực hiện năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày .../ 5 / 2026 của UBND phường Phước Bình)

Stt	Tên nhiệm vụ/Dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tổ chức cuộc thi trực tuyến “Công dân số Phước Bình – Tìm hiểu về Cải cách hành chính và chuyển số hóa” năm 2026	Phòng VHXXH	Các cơ quan đơn vị	90	Quý II/2026	
2	Đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng AI cho giáo viên các trường TH, THCS (02 lớp)	Phòng VHXXH	Các trường TH, THCS	100	Quý II/2026	Vốn chi sự nghiệp KHCN được giao tại QĐ số 1211/UBND ngày 23/12/2025
3	Mua sắm lắp đặt Tivi thông minh các phòng học và nâng cấp hệ thống mạng Wifi tại trường TH Chu Văn An	Phòng VHXXH	Trường TH Chu Văn An	600	Phòng VHXXH	
4	Nâng cấp hệ thống mạng Wifi tại trường THCS Long Phước	Phòng VHXXH	Trường THCS Long Phước	200	Quý III/2026	
5	Mua sắm thiết bị, phần mềm phòng học ngoại ngữ tại trường TH Trương Vĩnh Ký	Phòng VHXXH	Trường TH Trương Vĩnh Ký	800	Quý III/2026	
6	Mua sắm máy vi tính cho các đơn vị trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban chuyên môn	Trung tâm PVHCC	Phòng KT,HT&ĐT	100	Quý III/2026	
7	Lắp đặt kiosk thông minh phục	TT PVHCC	Phòng VHXXH	300	Quý	

Stt	Tên nhiệm vụ/Dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	vụ người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính, đánh giá mức độ hài lòng				III/2026	
8	Mua sắm máy vi tính, máy in phục vụ công tác soạn thảo văn bản mang Bí mật nhà nước, thiết bị lưu trữ an toàn (USB an toàn)	Phòng VHXXH	Các phòng ban chuyên môn	200	Quý III/2026	
9	Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực về AI và an toàn thông tin cán bộ công chức phường	Phòng VHXXH	Các phòng ban chuyên môn	50	Quý III/2026	
10	Đầu tư các thiết bị khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi số và giảng dạy các trường TH, THCS (Phòng máy vi tính)	Phòng VHXXH	Phòng KT,HT&ĐT; Các trường TH, THCS	3.300	Quý III, IV/ 2026	NQ số 11/NQ-HĐND ngày 31/3/2026
11	Quản lý vận hành trang thông tin điện tử phường Phước Bình	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng KT,HT&ĐT	300	Năm 2026	
12	Duy trì vận hành trung tâm điều hành IOC	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng KT,HT&ĐT	613	Năm 2026	
13	Hỗ trợ kinh phí Tổ công nghệ số cộng đồng 28 khu phố (300.000/người/tháng x 12 tháng)	Phòng VHXXH	Phòng KT,HT&ĐT	302,4	Năm 2026	
14	Thuê đường truyền, trang thiết bị phục vụ công tác truyền thanh, phát thanh, quay phim	Trung tâm DVTH	Phòng KT,HT&ĐT	800	Năm 2026	
14	Thuê đường truyền, hạ tầng truyền thông hệ thống Quản lý	Phòng KT, HT&ĐT		60	Năm 2026	

Stt	Tên nhiệm vụ/Dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	ngân sách					